



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 448/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuyển nhượng giá trị thực tế phần vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên và phê duyệt giá khởi điểm cổ phần Nhà nước để thực hiện thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh về việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Quản lý Đường bộ II Điện Biên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 705/STC-TCDN ngày 12/5/2020 và Danh mục Hồ sơ gửi kèm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển nhượng giá trị thực tế phần vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Điện Biên với số vốn góp: 5.745.530.000 đồng, tương ứng: 574.553 cổ phần, chiếm 65,18 % vốn chủ sở hữu hiện có, 62,546% vốn điều lệ (Giá trị trên không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất và giá trị thuê đất trả tiền hàng năm nhưng có tính đến giá trị quyền thuê đất).

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giá khởi điểm của một cổ phần: 11.200 đồng. Đơn vị được chi các khoản chi thực tế, hợp lý phát sinh liên quan đến việc thoái vốn Nhà nước theo quy định hiện hành và được trừ vào tiền thu từ việc bán cổ phần.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên trách nhiệm:

1. Nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (Số tài khoản: 37610.9087933.91999 tại Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước) số tiền tồn đọng đến ngày 31/12/2016: **1.483.786.785 đồng**.

2. Nộp Ngân sách địa phương **446.795.463 đồng** theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thu, nộp và Quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

3. Phối hợp với Ban chỉ đạo sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020 hoàn thiện các thủ tục tiếp theo để thực hiện bán đấu giá phần vốn nhà nước tại Công ty theo quy định hiện hành.

4. Điều chỉnh lại sổ sách theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính năm 2018 của Sở Tài chính; khóa sổ kế toán; lập báo cáo tài chính và Quyết toán với cơ quan Tài chính tại thời điểm thực nộp tiền thu được từ việc bán cổ phần vào Kho Bạc nhà nước; thực hiện bàn giao toàn bộ vốn và tài sản, công nợ phải thu phải trả theo quy định sang chủ sở hữu mới. Đồng thời thực hiện lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tỉnh giai đoạn 2017-2020.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng ban Ban chỉ đạo sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017-2020; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Quản lý giao thông tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- L/đ UBND tỉnh;
- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2017 - 2020;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, KT^(BCT, LTA)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

**BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ CỔ PHẦN THEO PHƯƠNG PHÁP TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ GIAO THÔNG ĐIỆN BIÊN**



Kết theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 18/5/2020 của UBND tỉnh

TÀI SẢN	Theo sổ sách kế toán	Thẩm định VAE	SỐ LIỆU PHÊ DUYỆT	Chênh lệch
A	1	2	3	3 = 3-2
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II)	47.224.704.839	48.245.999.345	49.603.161.532	1.357.162.187
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	7.262.176.335	8.042.748.479	8.042.748.479	-
1. Tài sản cố định	7.262.176.335	8.042.748.479	8.042.748.479	-
2. Chi phí xây dựng CB dở dang			-	-
3. Chi phí trả trước dài hạn				-
II. TSLĐ và đầu tư NH (1+2+3+4)	39.962.528.504	40.203.250.866	41.560.413.053	1.357.162.187
1. Tiền	633.183.333	633.183.333	633.183.333	-
+ Tiền mặt tồn quỹ	46.312.406	46.312.406	46.312.406	-
+ Tiền gửi ngân hàng	586.870.927	586.870.927	586.870.927	-
2. Đầu tư Tài chính ngắn hạn	840.000.000	840.000.000	840.000.000	
3. Các khoản phải thu	36.129.565.253	36.129.565.253	37.539.582.350	1.410.017.097
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	2.359.779.918	2.332.502.280	2.279.647.370	(52.854.910)
5. giá trị quyền thuê đất		268.000.000	268.000.000	-
B. TỔNG GIÁ TRỊ TS CỦA DN = A	47.224.704.839	48.245.999.345	49.603.161.532	1.357.162.187
C. TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (A)	47.224.704.839	48.245.999.345	49.603.161.532	1.357.162.187
D. NỢ PHẢI TRẢ	38.661.631.302	38.661.631.302	39.730.188.388	1.068.557.086
G. TỔNG GT THỰC TẾ VỐN CSH (Đánh giá lại)	8.563.073.537	9.584.368.043	9.872.973.144	288.605.101
* Tổng Vốn CSH theo góp vốn	8.824.401.000	8.824.401.000	8.824.401.000	
Nhà nước góp Vốn	5.745.530.000	5.745.530.000	5.745.530.000	
Các cổ đông Góp vốn	3.078.871.000	3.078.871.000	3.078.871.000	
Mệnh giá cổ phần	10.000	10.000	10.000	
Tỷ lệ CP Nhà nước nắm (%)	65,11	65,11	65,11	
Tỷ lệ CP cổ đông (%)	34,89	34,89	34,89	
H. CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH	882.440	882.440	882.440	
* Nhà nước	574.553	574.553	574.553	
* Giá trên sổ sách	10.000	10.000	10.000	
* Giá trị cổ phần theo đánh giá lại	9.704	10.861	11.188	327
* GTCP theo định giá theo PP tỷ số BQ		9.130		
* GIÁ KHỞI ĐIỂM (làm tròn)		9.130	11.200	2.070